

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Quan trắc hiện trường, lấy mẫu, xét nghiệm mẫu và cảnh báo môi trường nước cấp và môi trường nước tại cơ sở nuôi thủy sản.

- Dự toán mua sắm: Kinh phí thực hiện Kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 24/10/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 29/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội

- Chủ đầu tư: Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội

- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội

- Thời gian thực hiện dịch vụ: 170 ngày.

2. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

2.1. Danh mục dịch vụ của gói thầu như sau:

STT	Danh mục dịch vụ	Số lượng	Đơn vị tính
I	Quan trắc hiện trường, lấy mẫu, xét nghiệm, tính toán chỉ số chất lượng nước cấp và cảnh báo môi trường nước cấp cho nuôi trồng thủy sản		
1	Quan trắc nhanh tại hiện trường		
1.1	Quan trắc và xác định pH	54	Thông số
1.2	Quan trắc và xác định oxy hòa tan (DO)	54	Thông số
1.3	Quan trắc và xác định Độ dẫn điện (EC)	54	Thông số
2	Quan trắc bằng phương pháp lấy mẫu nước để phân tích tại phòng thí nghiệm		
2.1	Quan trắc và xác định TSS (Tổng chất rắn lơ lửng)	54	Thông số
2.2	Quan trắc và xác định Aeromonas sp	54	Thông số

2.3	Quan trắc và xác định N-NH ₄ (là Amoni (NH ₄ ⁺ -N))	54	Thông số
2.4	Quan trắc và xác định N-NO ₂ (là Nitrit (NO ₂ ⁻ -N))	54	Thông số
2.5	Quan trắc và xác định P-PO ₄ (là PO ₄ ³⁻ - P)	54	Thông số
2.6	Quan trắc và xác định COD	54	Thông số
II	Quan trắc hiện trường, lấy mẫu, xét nghiệm và cảnh báo môi trường nước tại cơ sở nuôi thủy sản		
1	Quan trắc nhanh tại hiện trường		
1.1	Quan trắc và xác định pH	270	Thông số
1.2	Quan trắc và xác định oxy hòa tan (DO)	270	Thông số
2	Quan trắc bằng phương pháp lấy mẫu nước để phân tích tại phòng thí nghiệm		
2.1	Quan trắc và xác định Aeromonas tổng số (Aeromonas spp)	270	Thông số
2.2	Quan trắc và xác định Streptococcus tổng số (Streptococcus spp)	270	Thông số
2.3	Quan trắc và xác định N-NH ₄ (là Amoni (NH ₄ ⁺ -N))	270	Thông số
2.4	Quan trắc và xác định N-NO ₂ (là Nitrit (NO ₂ ⁻ -N))	270	Thông số
2.5	Quan trắc và xác định P-PO ₄ (là PO ₄ ³⁻ - P)	270	Thông số
2.6	Quan trắc và xác định COD	270	Thông số
2.7	Quan trắc và xác định tổng Coliform	270	Thông số
2.8	Quan trắc và xác định Chlorophyll-a	270	Thông số

Lưu ý: Giá gói thầu đã bao gồm các chi phí: quan trắc hiện trường, lấy mẫu, dụng cụ lấy mẫu, bảo quản mẫu, chi phí vận chuyển mẫu theo yêu cầu của Chủ đầu tư đến phòng thí nghiệm của nhà thầu, tính toán chỉ số chất lượng nước cấp, chi phí xét nghiệm mẫu, cảnh báo chất lượng môi trường nước và các chi phí khác liên quan.

2.2 Tiêu chuẩn dịch vụ nhà thầu phải đáp ứng như sau:

- Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ, chính xác, đúng trình tự, đúng phương pháp về lấy mẫu hiện trường theo quy định về quan trắc môi trường định kỳ và phương pháp phân tích mẫu (phương pháp thử/tên/số hiệu phương pháp sử dụng) phù hợp với các quy định hiện hành và phù hợp với Danh mục dịch vụ của gói thầu.

- Tất cả các thông số (danh mục dịch vụ) của gói thầu và phương pháp phân tích mẫu (phương pháp thử/tên/số hiệu phương pháp sử dụng) nhà thầu đề xuất để thực hiện gói thầu phải nằm trong danh mục phạm vi được chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường).

- Nhà thầu phải có bản cam kết có đủ trang thiết bị, đảm bảo nhân sự chủ chốt theo yêu cầu hoặc khả năng huy động đủ các trang thiết bị và nhân sự chủ chốt để thực hiện gói thầu. Nhà thầu sử dụng các các trang thiết bị phải phù hợp với phương pháp thử/ phương pháp sử dụng mà nhà thầu đề xuất.

- Nhà thầu phải có kế hoạch bố trí người thực hiện quan trắc, lấy mẫu tại hiện trường; bố trí dụng cụ lấy mẫu, đựng mẫu, bảo quản và vận chuyển mẫu đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy định hiện hành. Việc quan trắc hiện trường, lấy mẫu mỗi đợt theo tiến độ và kế hoạch của chủ đầu tư.

- Nhà thầu phải đảm bảo tính chính xác của kết quả phân tích; có văn bản thông báo cảnh báo về chất lượng nước nuôi trồng thủy sản đối với kết quả quan trắc, xét nghiệm.

- Thời gian trả kết quả xét nghiệm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2024/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT:

+ Không quá 03 (ba) ngày, kể từ khi thu mẫu đối với các thông số pH, DO, Độ dẫn điện (EC), TSS, N-NH₄ (là amoni (NH₄⁺-N)), N-NO₂ (là Nitrit (NO₂⁻-N)), P-PO₄ (là PO₄³⁻-P), COD.

+ Không quá 07 (bảy) ngày, kể từ khi thu mẫu đối với các thông số Aeromonas sp, Aeromonas tổng số (Aeromonas spp), Streptococcus tổng số (Streptococcus spp), tổng Coliform, Chlorophyll-a.

- Nhà thầu cam kết thời gian lưu mẫu sau khi trả kết quả ít nhất là 10 ngày.

Hồ sơ kết quả nhà thầu gửi chủ đầu tư bao gồm: (1) Kết quả xét nghiệm mẫu; (2) Báo cáo quan trắc môi trường nước cấp và nước tại ao nuôi thủy sản tại các vùng lấy mẫu. (3) Biên bản lấy và bàn giao mẫu hiện trường. Hồ sơ này được giao nhận bằng đường bưu điện hoặc giao trực tiếp. Kết quả được trả định kỳ sau mỗi lần lấy mẫu.

Ghi chú: Trong trường hợp các nhà thầu chào giá bằng nhau và đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật thì ưu tiên lựa chọn nhà thầu có phương pháp xét nghiệm có tài liệu chứng minh có độ chính xác hơn theo quy định và thời gian trả kết quả sớm hơn.

3. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác:

Nhà thầu phải có kế hoạch triển khai gói thầu cụ thể, đảm bảo tiến độ.

4. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Thực hiện theo hợp đồng ký kết.